

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Thái Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 5/2 khu phố Bình Minh 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 63/66A đường 8, tổ 11, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H (đã chết) và bà Võ Thị B (đã chết); bị cáo có vợ Lê Thị H, sinh năm 1987; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2021. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1986; HKTT: Ấp Hộ G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trần Hoàng M (Cải), sinh năm 1982; HKTT: Ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh T, huyện C, tỉnh Bến Tre; tạm trú: 64/5 khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; HKTT: 123/19, tổ 19, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1976; Vắng mặt.
2. Ông Chong Woo K, sinh năm 1971; Vắng mặt.
3. Ông Lâm Thái N, sinh năm 1976; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, sinh năm 1976, HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam và anh Lê Văn C, sinh năm 1978, HKTT: Xã N, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh làm cùng Công ty Hai Y, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, quá trình làm việc, hai bên có mâu thuẫn với nhau trong việc Hòa không đề nghị Công ty tăng lương cho C. C đã kể lại sự việc cho Lê Văn Hiếu, sinh năm 1986, HKTT: Ấp Hộ Giăng, xã Nhị Long, huyện C, tỉnh Trà Vinh là em ruột của C biết. Chiều ngày 18/3/2006, H rủ X (chưa xác định lại lịch) cùng 03 người bạn của Xuân đi xe mô tô, mỗi người cầm một cây gậy đến cổng Công ty Hai Yang đợi Hòa ra để đánh. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, thì Hiếu thấy Hòa đi xe mô tô biển số 61F9-8611 từ cổng Công ty ra về khoảng 50 mét thì Hiếu cùng cả nhóm đuổi theo đánh Hòa, Hòa bỏ xe chạy vào Công ty nên Hiếu quay lại đập xe Hòa rồi bỏ về. Trong lúc Hòa bị Hiếu đuổi đánh thì Chong Woo Kun, Đặng Văn Thiệt là bạn làm cùng Công ty với Hòa nhìn thấy nên bàn với Hòa tìm cách đánh lại Hiếu, cùng lúc đó có Đỗ Hữu Nghĩa (tên gọi khác là Trắng) đến cùng bàn bạc và Hòa đồng ý cả nhóm sẽ đi đánh lại Hiếu. Lúc này, Chong Woo Kun gọi điện cho Lâm Thái Nguyên nói đang bị người khác chặn đường đánh, Chong Woo Kun nói với Nguyên rủ thêm người đến đánh số người này thì Lâm Thái Nguyên đồng ý và rủ thêm Lâm Thái Đ (là em ruột Nguyên) và hai đối tượng khác tên Tý Anh và Tuấn (chưa rõ lai lịch), N và T cũng rủ thêm các đối tượng chưa rõ lai lịch đi cùng. Khoảng 20 phút sau, thì N, Điền, Tý A, T đi 02 xe mô tô mang theo 04 dao mã tấu tự chế đến Công ty Hai Yang gặp H, K, T, N và 06 đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) đi trên 01 xe Taxi, cả nhóm cùng nhau đến cơ sở trọ Bảy Minh thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm đánh H, trong đó H điều khiển xe mô tô biển số 51P2-9665 của Kun chở K. Đến nơi, H phát hiện thấy H đang ngồi chơi cùng Trần Hoàng M trong phòng trọ của Huỳnh Văn N thì H, K, T dẫn N, Tý A, Đỗ Hữu N và bị can Đ đi vào, H chỉ mặt H nói: “Chém nó cho tao” thì T xông vào dùng tay không đánh H, N, Tý A, Đỗ Hữu N và bị cáo Đ dùng mã tấu chém H gây thương tích ở tay và vai. Bị hại Trần Hoàng M ngồi cùng H trong phòng cũng bị N, Tý A, Đỗ Hữu N và bị cáo Đ chém gây thương tích ở cổ tay.

Đối với Lê Văn H, Chong Woo K, Lâm Thái N đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xét xử theo các bản án số 40/2007/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2007 nên Cơ quan điều tra không đề cập đến.

Đối với Lâm Thái Đ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thành phố) Thuận An đã ra quyết định truy nã, đến ngày 22/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An bắt được bị cáo. Đối với các bị can Đỗ Hữu N, Đặng Văn T Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Căn cứ biên bản giám định pháp y số 110/2006/GDPY ngày 08/6/2006 của Tổ chức Giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Bị hại Trần Hoàng M tỷ lệ mất sức

lao động do tất cả thương tích gây nên là 08% tạm thời theo bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành kèm Thông tư liên bộ số: 12/TT-LĐ ngày 26/7/1995.

Căn cứ biên bản giám định pháp y số 136/2006/GDPY ngày 08/6/2006 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Bị hại Lê Văn Hiếu tỷ lệ mất sức lao động do tất cả thương tích gây nên là 21% tạm thời theo bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành kèm Thông tư liên bộ số: 12/TT-LĐ ngày 26/7/1995.

Cáo trạng số 240/CT-VKS-TA ngày 06/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lâm Thái Đ về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106; Điều 136, Điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thái Đ mức án tù 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xử lý trong Bản án số 40/2007/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30 tháng 7 năm 2021 bị cáo Lâm Thái Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt được xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An ngày 30/7/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thuận An, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, các bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Quá trình tố tụng, bị cáo Lâm Thái Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo

trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 18/3/2006, sau khi Hiếu và đồng bọn rượt đuổi đánh Hòa, Hòa bỏ xe mô tô chạy vào Công ty. Do không đánh được H, nên H và đồng bọn quay lại dùng gậy đập phá xe của H. Do bức xúc trước hành động của H nên Đặng Văn T, Chong Woo K đến gặp H để rủ Hòa và Đặng Hữu N tìm cách đánh trả thù H. H và N đồng ý thì T, K rủ thêm Lâm Thái N, N rủ thêm Lâm Thái Đ cùng đồng bọn đến tìm H gây thương tích. Khi đến nơi Hòa chỉ mặt H cho đồng bọn dùng mã tấu chém bị hại H gây thương tích. Hành vi của bị cáo Lâm Thái Đ cùng các đồng phạm khác dùng dao mã tấu là hung khí nguy hiểm đánh, chém bị hại Lê Văn Hiếu với tỉ lệ thương tích 21% , bị hại Trần Hoàng M với tỉ lệ thương tích 08% tạm thời, là yếu tố định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng mã tấu chém người bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và làm tổn hại sức khỏe cho người bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn trả thù cho Đặng Văn Thiệt và Chong Woo Kun nên Lâm Thái Đ là em ruột của Lâm Thái N đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo là em ruột của Lâm Thái N, N đã bị xét xử, bị cáo biết nhưng cố tình trốn tránh gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện (nay là thành phố) Thuận An ra Quyết định truy nã số 20 ngày 25/8/2006 đối với bị cáo Lâm Thái Đ. Ngày 22 tháng 02 năm 2021, bị cáo bị bắt theo biên bản bắt người đang bị truy nã tại Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án, vai trò bị cáo Lâm Văn H, Chong Woo K, Lâm Thái N đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xét xử theo bản án số 40/2007/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2007 nên Hội đồng xét xử không đánh giá lại.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 40/2007/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An tuyên các bên đã thương lượng giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 40/2007/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 2 Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106; Điều 136, Điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lâm Thái Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lâm Thái Đ03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Lâm Thái Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

